TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:02/2022/HSST.
Ngày: 17/01/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng
2- Ông Nguyễn Xuân Khải

Thư ký phiên toà: Ông Lê Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, giới tính: Nam; sinh năm 1993 tại xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: X, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Văn X, con bà: Bùi Thị T; Vợ: Khà Thị Ch, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/10/2022, tạm giam từ ngày 15/10/2022 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt tại phiên toà)*.

*** Người bào chữa cho bị cáo**: Bà Vương Thị Thanh N - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên. *(Có mặt)*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Khà Thị Ch, sinh năm: 1995 *(có mặt)*

Địa chỉ: X, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

**** Người làm chứng:***

- Anh Lê Gia T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố P, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Đặng Thị V, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Bùi Văn H, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Ông Trần Xuân Đ, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Trần Quỳnh Tr, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn 3, xã Y, huyện T, thành phố Hà Nội.

(Toàn bộ những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài hiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2022 tại quán nước của bà Đặng Thị V, sinh năm 1971 ở gầm cầu vượt Phố Nối, thuộc tổ dân phố N, phường N Công an thị xã M phối hợp với Công an phường N, tiến hành kiểm tra thì phát hiện Bùi Văn Q đang tàng trữ trái phép 01 gói ma túy. Vật chứng thu giữ: Thu tại túi quần phía trước bên trái của Q có 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đồng gói bên ngoài, bên trong tờ tiền có 01 gói giấy bạc, trong gói giấy bạc có chất mầu trắng dạng cục, bột (niêm phong ghi ký hiệu MT) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ máy mầu xanh đen bên trong lắp 02 sim điện thoại. Ngoài ra còn quản lý của Q 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-0777 kiểm tra bên trong có 01 bộ hồ sơ xin việc mang tên Bùi Văn Q.

Cùng ngày 12/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn Q ở thôn Thư Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số 367/KL-KTHS(MT) ngày 12/10/2022 và Bản Kết luận giám định số 367/KL-KTHS(MT) ngày 15/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu MT, có khối lượng là: 0,124g (Không phẩy một hai bốn gam), là ma túy, là loại: Heroine.

Hoàn lại trong một phong bì ghi số 367/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,117g (Không phẩy một một bẩy gam) ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu MT; 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng đựng ma túy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Mẫu hoàn được niêm phong giao cho Công an thị xã M quản lý.

Quá trình điều tra Bùi Văn Q khai: Khoảng 09 giờ ngày 12/10/2022 Q đi xin việc làm ở khu Công nghiệp Thăng Long thuộc huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên thì Hữu (không rõ họ, tên đệm, tuổi) nói là ở Hà Giang gọi điện thoại cho Q bảo Q đi lên khu vực chân cầu vượt N, Hữu nhờ tý việc. Sau đó Q điều khiển xe môtô biển kiểm soát 89N6-0777 đi đến cầu vượt N, huyện M thì gặp Hữu, Hữu nói với Q " ở

nhà còn ít đồ, có dùng không anh về lấy cho" Q hiểu là Hữu cho ma túy nên đồng ý rồi đi vào quá nước của bà Đặng Thị V ngồi chờ. Khoảng 10 phút sau Hữu quay lại đưa cho Q bên ngoài bọc bằng 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng bên trong có gói ma túy. Q cầm và cho vào túi quần phía trước bên trái rồi đi ra vị trí ghế ngồi ở khu vực gần đó với mục đích mang về để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị xã M phối hợp với Công an phường N kiểm tra thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai chiều ngày 10/10/2022 tại thôn Thanh Xá, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ, Hữu còn cho Q 01 gói matúy Heroine, Q mang về phòng trọ ở thôn Thư Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ một mình sử dụng hết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã tiến hành rà soát, xác minh, nhưng chưa phát hiện đối tượng tên Hữu có đặc điểm như Q đã khai. Tiến hành thu giữ điện tín đối với số thuê bao của Hữu sử dụng 0972672053 để liên lạc với Q, xác định người đăng ký số thuê bao 0972672053 mang tên Trần Quỳnh Tr, sinh ngày 19/9/2001 ở thôn 3, xã Yên Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của chị Tr, chị Tr khẳng định không sử dụng số thuê bao 0972672053 nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Hành vi Q sử dụng ma túy ở phòng trọ thuộc thôn Thư Thị, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã M đã có công văn thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 tờ tiền có mệnh giá 1000đồng là vật chứng Q dùng để gói ma túy nên Cơ quan điều tra đã nộp vào Kho bạc Nhà nước.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ máy mầu xanh đen bên trong lắp 02 sim điện thoại và chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-0777. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Q và vợ là chị Khà Thị Ch. Q không sử dụng điện thoại và xe mô tô vào việc phạm tội nên Q và chị Ch đề nghị xin lại các tài sản nêu trên.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKSMH ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe môtô và điện thoại cho vợ bị cáo để vợ bị cáo có phương tiện đi lại và để liên lạc.

Trợ giúp viên pháp lý đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất. Bị cáo có đơn xin miễn án phí do thuộc hộ nghèo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2022.

Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên; Tịch thu sung quĩ nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 1000đồng. Trả lại bị cáo và vợ là chị Khà Thị Ch 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 89N6-0777 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ máy mầu xanh đen bên trong lắp 02 sim điện thoại. Miễn án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2]- Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà phù hợp với biên bản vụ việc, biên bản khám xét, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 9 giờ 30 phút ngày 12/10/2022 tại quán nước của bà Đặng Thị V ở gầm cầu vượt N thuộc tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên. Bùi Văn Q đã có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,124g (*không phẩy một hai bốn gam*) ma túy Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3]- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý được luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý không những gây cảnh nghiện ngập làm cho kinh tế gia đình kiệt quệ, hạnh phúc gia đình bị đổ vỡ, ma tuý còn là nguyên nhân phát sinh các vụ phạm pháp hình sự, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương và là nguyên nhân lây nhiễm các căn bệnh xã hội. Nhưng chỉ vì mục đích thoả mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo lao vào con đường phạm tội.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất nguy hiểm của loại tội phạm nói trên, để áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời

cũng thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và làm bài học cho các hành vi khác tương tự có thể xảy ra.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ nghèo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và tại phiên toà có đủ căn cứ xác định bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng nên hội đồng xét xử sẽ miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Số ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cho tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 tờ tiền có mệnh giá 1000đồng là vật chứng bị cáo dùng để gói ma túy, Cơ quan điều tra đã nộp vào Kho bạc Nhà nước nên sẽ cho tịch thu sung quĩ nhà nước.

- 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 89N6-0777 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ máy mầu xanh đen bên trong lắp 02 sim điện thoại xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo và vợ là chị Khà Thị Ch. Bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại và xe môtô vào việc phạm tội, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo và chị Ch đều đề nghị xin lại các tài sản nêu trên nên sẽ trả lại cho bị cáo và chị Ch chiếc điện thoại và xe mô tô trên.

[6] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, thuộc hộ nghèo nên HĐXX sẽ miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn Cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Q 01 *(Một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/10/2022.

* Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy số ma túy Heroine trong 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 367/KL–KTHS (MT) của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên;

- Tịch thu sung quĩ nhà nước 01 tờ tiền có mệnh giá 1000đồng đã được Cơ quan điều tra công an thị xã M nộp vào Kho bạc Nhà nước.

- Trả lại bị cáo và vợ là chị Khà Thị Ch 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 89N6-0777 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ máy mầu xanh đen bên trong lắp 02 sim điện thoại.

(Tình trạng đặc điểm các vật chứng được mô tả theo quyết định chuyển vật chứng số:03 /QĐ-VKSMH ngày 30/12 /2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã M).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Văn Q.

* Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT -CA thị xã M;
- Cơ quan T.H.A HS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Tân Huyền